

TRƯỜNG THCS ĐA LỘC

TỔ : NGŨ VĂN

Giáo viên: **Nghi Tuấn Nhã**

Điện thoại, Zalo: **0917723565**

A/. ÔN TẬP NGŨ VĂN 9 TUẦN: 20,21,22

I/. Phần văn bản:

- Học sinh đọc kỹ hai (02) văn bản trong SGK Ngữ văn 9 Tập Hai: Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm); Tiếng nói văn nghệ (Nguyễn Đình Thi)
- Học sinh nêu được nội dung chính và nghệ thuật của văn bản

II/. Phần Tiếng Việt:

- Học sinh đọc kỹ hai (02) văn bản: Khởi ngữ & các thành phần biệt lập (Thành phần tình thái, thành phần cảm thán)
- Học sinh nêu được khái niệm của văn bản (về vị trí, công dụng, quan hệ vị ngữ)
- Vận dụng bài tập

III/. Phần Làm văn:

- Học sinh đọc kỹ các văn bản đã học: Phép phân tích và tổng hợp; Luyện tập Phép phân tích và tổng hợp và nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống
- Học sinh nắm được **dàn bài chung**: *nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống*.
- Học sinh vận dụng được hai phép phân tích và tổng hợp vào trong việc tạo lập văn bản nghị luận
- Học sinh tạo lập văn bản nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống

B/.GỢI Ý ĐÁP ÁN

I/. Phần văn bản:

Bài : Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm)

1/. Nghệ thuật :

- Bố cục chặt chẽ , hợp lí .
- Dẫn dắt tự nhiên, xác đáng bằng giọng chuyện trò, tâm tình của một giả có uy tín đã làm tăng tính thuyết phục của văn bản.
- Lựa chọn ngôn ngữ giàu hình ảnh với những cách nói ví von cụ thể và thú vị

2/.Nội dung:

- Đọc sách là một con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn.

- Ngày nay sách nhiều, phải biết chọn sách mà đọc, đọc ít mà chắc còn hơn đọc nhiều mà rỗng. Cần kết hợp giữa đọc rộng với đọc sâu, giữa đọc sách thường thức với đọc sách chuyên môn.

- Việc đọc sách phải có kế hoạch, có mục đích kiên định chứ không thể tùy hứng, phải vừa đọc vừa nghiền ngẫm

Bài : Tiếng nói của văn nghệ (Nguyễn Đình Thi)

1/. Nghệ thuật :

- Bố cục chặt chẽ , hợp lí, dẫn dắt tự nhiên.
- Có lập luận chặt chẽ, giàu hình ảnh, dẫn chứng phong phú, thuyết phục.
- Có giọng văn chân thành, say mê làm tăng sức thuyết phục và tính hấp dẫn của văn bản.

2/. Nội dung :

- Văn nghệ nối sợi dây đồng cảm kì diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung động mãnh liệt, sâu xa của trái tim.
- Văn nghệ giúp cho con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình.

II/. Phần Tiếng Việt:

Bài: Khởi ngữ

1/. Khái niệm:

- Khởi ngữ là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu.
- Trước khởi ngữ thường có thể thêm các quan hệ từ về, đối với.

VD : Quyển sách này tôi// đọc nó rồi.

KN CN VN

2/. Luyện tập :

BT1/ trang 8 (SGK): Tìm khởi ngữ :

- a). Điều này.
- b). Đối với chúng mình.
- c). Một mình.
- d). Làm khí tượng.
- e). Đối với cháu.

BT2/ trang 8 (SGK): Chuyển phần in đậm thành khởi ngữ

- a). Làm bài, anh ấy// cẩn thận lắm
- b). Hiểu thì tôi // hiểu rồi nhưng **giải** thì tôi// chưa giải được.

***/. Bài tập theo mở rộng:**

Tìm khởi ngữ ở đoạn văn sau:

“Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kỹ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thực sự có giá trị. Nếu đọc được 10 quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc 10 lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán- Thuộc lòng- ngẫm kĩ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm thay đổi khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cười ngửa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt qua ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém ”.

(Trích Bàn về đọc sách, Chu Quang Tiềm- Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD Việt Nam)

Bài: Các thành phần biệt lập:

1/. Khái niệm:

a/. Thành phần tình thái :

Thành phần tình thái được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu

b/. Thành phần cảm thán:

Thành phần cảm thán dùng để bộc lộ thái độ, tình cảm, tâm lí của người nói (vui, buồn, mừng, giận ...)

2/. Luyện tập :

BT1/trang 19

- a) Có lẽ -> tình thái
- b) Chao ôi -> cảm thán
- c) Hình như -> tình thái
- d) Chả nhẽ -> tình thái

BT2/trang 19:

Dường như, có vẻ như, hình như, có lẽ, chắc là, chắc hẳn, chắc chắn.

BT3/trang 19:

- Từ mà người nói chịu trách nhiệm cao nhất về độ tin cậy của sự việc do chính mình nói ra : Chắc chắn
- Còn độ tin cậy thấp : Hình như
- Tác giả chọn từ chắc, vì với mong muốn ông Sáu sẽ được thương yêu của con sau bao năm xa cách.

III/. Phần Làm văn:

1/. Dàn bài chung Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống:

- a. **Mở bài** : giới thiệu sự việc, hiện tượng cần bàn luận.
- b. **Thân bài** : Liên hệ thực tế, phân tích các mặt, nêu đánh giá, nhận định.
- c. **Kết bài** : Kết luận, khẳng định, phủ định, lời khuyên.

***. Chú ý:** Bài làm cần lựa chọn góc độ riêng để phân tích, nhận định; đưa ra ý kiến, suy nghĩ và cảm thụ riêng của người viết.

2/. Dàn bài tham khảo:

Đề 4/ trang 22,23 (SGK)

a) Mở bài :

- Giới thiệu hiện tượng Nguyễn Hiền.
- Nêu sơ lược ý nghĩa của tấm gương NH (*ham học, thành tài*)

b) Thân bài :

- Hoàn cảnh của Nguyễn Hiền (*nhà nghèo, nương nhờ cửa Phật để ăn học*)
- Tinh thần ham học (*nghe lén giảng kinh, lấy lá để viết chữ, lấy que tre xâu lại, mỗi ghim là một bài*) và kết quả đạt được (*đỗ trạng nguyên thời nhà Trần mới 12 tuổi*)
- Ý thức tự trọng (*Đỗ trạng nguyên mà không có vông lọng sao ?*)

c) Kết bài :

- Khái quát ý nghĩa của tấm gương Nguyễn Hiền
- Rút ra bài học cho bản thân./.

Đề : *Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì mãi chơi mà sao nhãng học tập và còn phạm những sai lầm khác. Hãy nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.*

Dàn bài

a) Mở bài:

Dẫn dắt vấn đề tại sao phải bàn về trò chơi điện tử.

b) Thân bài:

- **Thực trạng của việc phát triển trò chơi điện tử**
 - + Trò chơi điện tử phát triển mạnh, có mặt tại mọi nơi, từ thành thị đến nông thôn.
 - + Diêm dịch vụ điện tử mở ra rất nhiều
 - + Một số HS ham chơi điện tử dẫn đến có hại sức khỏe, bỏ học hành, kết quả học giảm sút.
 - + Có HS mãi chơi bị bạn xấu rủ rê, mắc phải tệ nạn xã hội.

- Nguyên nhân hiện tượng trên là gì ?

+ Tính hấp dẫn của trò chơi điện tử (phong phú, hình ảnh sống động, màu sắc...)

+ Ý thức tự giác của một số HS chưa cao

+ Một số gia đình quản lí chưa tốt

- Phương hướng giải quyết vấn đề:

+ Mỗi HS cần có ý thức thực hiện quy định của cha mẹ về thời gian chơi điện tử để không ảnh hưởng đến kết quả học tập.

+ Cần tránh những trò chơi không hợp lứa tuổi và có nội dung không lành mạnh.

+ Cha mẹ cần quan tâm đến việc chơi và việc học của con mình.

+ Chính quyền cần tổ chức nhiều hoạt động cho thiếu niên, cần quản lí tốt dịch vụ điện tử.

c) Kết bài: Hãy cảnh giác với trò chơi điện tử....